TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1116/2024/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 865/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 399/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1992, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Căn hộ B và Căn hộ C Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không. Bị bắt tạm giam ngày 23/9/202mặt).

2. **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1998, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số B, tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Căn hộ B Chung cư P, địa chỉ số B đường P, khu phố C, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; trình

độ học vấn: 9/12; nghiệp: Nhân viên phục vụ quán karaoke; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Trần Thị Ú; chưa chồng, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 23/9/202mặt).

3. **Kiều Thị Mỹ V**, sinh năm 2001, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp G, X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Căn hộ B Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghiệp: Nhân viên phục vụ quán karaoke; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ và bà Trần Thị Đ1; chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 23/9/202(có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng K do Tòa án chỉ định*: Luật sư Nguyễn Văn T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc T do Tòa án chỉ định*: Luật sư Nguyễn Hồng N1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Kiều Thị Mỹ V*: Luật sư Đoàn Huy H, Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực cổng Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phát hiện Nguyễn Hồng K và Lê Thị Ngọc T có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra, thu giữ 7.359,53 gam ma túy, loại MDMA, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và T, cùng vật chứng.

Cùng ngày 23/9/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng K và Lê Thị Ngọc T (Căn hộ B14.01 Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), thu giữ các chất ma túy gồm 33,5834 gam Methamphetamine; 9.848,7809 gam Ketamine; 10.378,0138 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Lúc này, có Kiều Thị Mỹ V đang ở trong căn hộ, V liên quan đến hành vi phạm tội của K và T.

Cùng ngày 23/9/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng K (Căn hộ C Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), thu giữ các chất ma túy gồm 18,1188 gam Ketamine và 146,9296 gam MDMA và 120,0876 gam.

Ngày 24/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Kiều Thị Mỹ V, để điều tra (BL 53 - 55).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T đã được giám định tại Kết luận giám định số 5530/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan An ninh điều tra, Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác.

Kết quả điều tra xác định tháng 4/2022, Nguyễn Hồng K giúp Đ2 (không rõ lai lịch) bán ma túy, để lấy tiền công mỗi 01 kg ma túy Khanh cất giấu là 5.000.000 đồng; mỗi lần giao ma túy cho người mua, K được trả công từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Hàng tuần Đen trả công cho K bằng tiền mặt. Đen sử dụng số điện thoại 0898688617 để liên lạc với số điện thoại 0937264793 của K, Đ2 chuyển ma túy cho K bằng các ứng dụng G2 và G. Khi có người mua ma túy, Đ2 gọi điện thoại cho K biết loại ma túy, khối lượng và địa điểm giao ma túy, K phân chia, đóng gói và đặt các ứng dụng G2, G giao ma túy cho người mua, người mua ma túy tự trả tiền cho Đ2. Đen đã nhiều lần chuyển ma túy cho K, mỗi lần từ 5.000 đến 10.000 viên MDMA; từ 03 đến 05 kg Ketamine và 33,5834 gam Methamphetamine, để K bán thử. Đen đưa tiền cho K trả tiền thuê Căn hộ B14.01 và Căn hộ C11.16 Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) làm nơi cất giấu ma túy. K thuê T và V giúp K kiểm đếm, chia ma túy, đóng gói ma túy và đặt các ứng dụng G2, G giao ma túy cho người mua theo chỉ đạo của K, K trả tiền công, trả tiền ăn uống, sinh hoạt cho T và V. Cụ thể như sau:

Thùy là bạn gái của K, ở cùng K tại Căn hộ B Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, T là người thuê căn hộ này) từ tháng 4/2022. Tại đây, K và T cất giấu ma túy của Đ2 đã chuyển cho K trong phòng ngủ để bán cho người mua theo chỉ đạo của Đ2. Thùy nhiều lần giúp K phân chia, đóng gói, đặt ứng dụng G1 và G để giao ma túy cho người mua. K trả công cho T 10.000.000 đồng/tuần. Ngày 23/9/2022, Đ2 chuyển 7.359,53 gam ma túy, loại MDMA cho K, sau khi K và T nhận ma túy, để đưa về Căn hộ

B14.01 Chung cư Prosper Plaza (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) cất giấu, phân chia, bán cho người mua, thì bị bắt quả tang như trên.

Viên là bạn của T, cùng ở chung với T và K tại Căn hộ B Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) từ tháng 7/2022. Tại đây, V biết rõ K và T cất giấu ma túy trong phòng ngủ của K và T, để bán cho người mua, nhưng V đã giúp K kiểm đếm 1000 viên MDMA vào ngày 20/9/2022, để K đóng gói, giao cho người mua; 03 lần nhận ma túy của K và T, rồi đưa cho nhân viên G2, G giao cho người mua theo chỉ đạo của K, K đã trả công cho V 01 lần là 500.000 đồng. Ngày 23/9/2022, khi khám xét Căn hộ B14.01 chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) là nơi V đang ở cùng với K và T, thu giữ các chất ma túy gồm 33,5834 gam Methamphetamine; 9.848,7809 gam Ketamine; 10.378,0138 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, là ma túy của K và T đã cất giấu, để bán cho người mua, nên V phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự cùng với K và T đối với khối lượng các chất ma túy đã thu giữ tại căn hộ này.

Trước đó vào ngày 21/9/2022, Đ2 03 lần chỉ đạo K giao ma túy cho người mua ở quận G. Trong đó, K thực hiện 01 lần, T thực hiện 01 lần và V thực hiện 01 lần, theo chỉ đạo của K (K khai tổng khối lượng khoảng 300 gam Ketamine, còn T và V không xác định được khối lượng).

Đối với các chất ma túy gồm 18,1188 gam Ketamine và 146,9296 gam MDMA thu giữ tại Căn hộ C11.16 Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, K là người thuê căn hộ này) là của K nhận của Đ2 cất giữ để bán, thì bị phát hiện, thu giữ như trên. K đã thu lợi 01 tỷ đồng, T đã thu lợi 200.000.000 đồng và V đã thu lợi 500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác.

Vật chứng thu giữ: (Có bảng kê kèm theo Cáo trạng).

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTPHCM- P1, ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hồng K tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 40; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Thị Ngọc T tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Kiều Thị Mỹ V tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2024, bị cáo Lê Thị Ngọc T, Kiều Thị Mỹ V và 27/8/2024, bị cáo Nguyễn Hồng K đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Hồng K chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ làm công cho người tên Đ2 ở Hà Nội chứ không phải chủ mưu, ngoài ra xin giảm hình phạt bổ sung để tiền cho vợ nuôi con.

Bị cáo Lê Thị Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Kiều Thị Mỹ V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ là người giúp sức và cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của K.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng K do Tòa án chỉ định là Luật sư Nguyễn Văn T2 phát biểu ý kiến: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K. Về hình phạt, mức án tử hình đối với bị cáo là nặng vì bị cáo K có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc T do Tòa án chỉ định là Luật sư Nguyễn Hồng N1 phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức; quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ, có tuổi đời trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Kiều Thị Mỹ V là Luật sư Đoàn Huy H phát biểu ý kiến: Về tội danh, thống nhất như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo V. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V tù chung thân là nặng vì bị cáo V chỉ là người giúp sức, bị cáo không biết việc K cất giấu ma túy trong nhà. Bị cáo V dù ở chung căn hộ với K và T nhưng bị cáo ở chung với 01 người bạn tên Đ3 trong 01 phòng khác, còn K và T ở trong phòng riêng, nên không thể biết K và T cất giấu những gì trong phòng. Bị cáo V có phân chia ma túy nhưng do được cho ở nhờ nên bị cáo mới phụ giúp K và T chứ bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy. Như vậy, chưa đủ cơ sở buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an

Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản hoạt động điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Tháng 4/2022, Nguyễn Hồng K giúp Đ2 (không rõ lai lịch) bán ma túy, để lấy tiền công mỗi 01 kg ma túy Khanh cất giấu là 5.000.000 đồng; mỗi lần giao ma túy cho người mua, K được trả công từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Hàng tuần Đen trả công cho K bằng tiền mặt.

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực cổng Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), Nguyễn Hồng K và Lê Thị Ngọc T bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu 7.359,53 gam ma túy, loại MDMA.

[2.1] Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng K và Lê Thị Ngọc T (Căn hộ B14.01 Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), thu giữ các chất ma túy gồm 33,5834 gam Methamphetamine; 9.848,7809 gam Ketamine; 10.378,0138 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Lúc này, có Kiều Thị Mỹ V đang ở trong căn hộ, V liên quan đến hành vi phạm tội của K và T.

[2.3] Cùng ngày 23/9/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng K (Căn hộ C Chung cư P, địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A), thu giữ các chất ma túy gồm 18,1188 gam Ketamine và 146,9296 gam MDMA.

[2.4] Như vậy, Nguyễn Hồng K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng các chất ma tú bị thu giữ là 33,5834 gam Methamphetamine; 9.866,8997 gam Ketamine; 17.884,4734 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Lê Thị Ngọc T là bạn gái của K, ở cùng K tại Căn hộ B Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, T là người thuê căn hộ này) từ tháng 4/2022. Tại đây, K và T cất giấu ma túy của Đ2 đã chuyển cho K trong phòng ngủ để bán cho người mua theo chỉ đạo của Đ2. Thùy nhiều lần giúp K phân chia, đóng gói, đặt ứng dụng G1 và G để giao ma túy cho người mua. K trả công cho T 10.000.000 đồng/tuần. Do đó, Lê Thị Ngọc T phải cùng K chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng các chất ma túy bị thu giữ là 33,5834 gam Methamphetamine; 9.848,7809 gam Ketamine; 17.737,5438 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Kiều Thị Mỹ V là bạn của T, cùng ở chung với T và K tại Căn hộ B Chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) từ tháng 7/2022. Tại đây, V biết rõ K và T cất giấu ma túy trong phòng ngủ của K và T, để bán cho người mua, nhưng V đã giúp K kiểm đếm 1000 viên MDMA vào ngày 20/9/2022, để K đóng gói, giao cho người mua; 03 lần nhận ma túy của K và T, rồi đưa cho nhân viên G2, G giao cho người mua theo chỉ đạo của K, K đã trả công cho V 01 lần là 500.000 đồng. Ngày 23/9/2022, khi khám xét Căn hộ B14.01 chung cư P (địa chỉ số B đường P, tổ D, khu phố C, phường T, Quận A) là nơi V đang ở cùng với K và T, thu giữ các chất ma túy nêu tại mục [2.1], là ma túy của K và T đã cất giấu, để bán cho người mua, nên V phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự cùng với K và T đối với khối lượng các chất ma túy đã thu giữ tại căn hộ này có tổng khối lượng là 33,5834 gam Methamphetamine; 9.848,7809 gam Ketamine; 10.378,0138 gam MDMA; 24,5080 gam Nimetazepam và 149,0015 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

[2.5] Ngoài ra, trước đó vào ngày 21/9/2022, Đ2 03 lần chỉ đạo K giao ma túy cho người mua ở quận G. Trong đó, K thực hiện 01 lần, T thực hiện 01 lần và V thực hiện 01 lần, theo chỉ đạo của K (K khai tổng khối lượng khoảng 300 gam Ketamine, còn T và V không xác định được khối lượng). Do đó, K, T và V còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần bán ma túy cho người mua trước thời điểm bị phát hiện vào ngày 23/9/2022.

[2.6] Với các hành vi trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo

Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy của nhà nước, không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, tuy nhiên, vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng đặc biệt lớn, cho thấy thái độ xem thường, bất chấp pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Thị Ngọc T phạm tội khi mang thai 15 tuần, hiện đã sinh con ngày 09/3/2023 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo K có chú ruột Nguyễn Văn T3 là liệt sỹ chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời phân hóa vai trò của các bị cáo (bị cáo K là người cầm đầu, các bị cáo T, V là người giúp sức), từ đó xử phạt bị cáo K tử hình, các bị cáo T và V tù chung thân và áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và vai trò của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ.

[4] Ngoài ra, theo biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (BL 52), Quyết định tạm giữ số 219/QĐ-MT ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (BL 38), bị cáo Kiều Thị Mỹ V bị tạm giữ từ ngày 23/9/2022

nhưng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hạn tù của bị cáo V tính từ ngày 24/9/2022 là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho đúng.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V cũng như đề nghị của người bào chữa của các bị cáo, và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hồng K tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 40; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Thị Ngọc T tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[3] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Kiều Thị Mỹ V tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Hồng K, Lê Thị Ngọc T và Kiều Thị Mỹ V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Hồng K có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N2 xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (4)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam T30; (1)
"Để tống đạt cho bị cáo"; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 04, 19b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình